

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH
ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TRỌNG TÀI
THƯƠNG MẠI**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hội Luật gia Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại (sau đây viết tắt là Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật). Ngày 12/10/2023, Hội Luật gia Việt Nam đã có văn bản số 343/HLGVN gửi Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật xin ý kiến của các bộ, ngành. Ngày 16/01/2024, Hội Luật gia Việt Nam đã nhận được ý kiến đầy đủ của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao góp ý về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.

Về cơ bản, các bộ, ngành tán thành với sự cần thiết, phạm vi điều chỉnh và nhiều nội dung cơ bản của Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Tuy nhiên, có một số ý kiến đề nghị Hội Luật gia Việt Nam cân nhắc, hoàn thiện thêm Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Hội Luật gia Việt Nam xin báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

STT	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
I	MỘT SỐ VĂN ĐỀ CHUNG	
1	Về cơ bản hồ sơ được xây dựng đúng với quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 06/11/2021 về kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV thì Hội Luật gia Việt Nam và Chính phủ có nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại và các quy định của pháp luật có liên quan về hòa giải, giải quyết tranh	Tiếp thu, bổ sung vào hồ sơ Báo cáo rà soát (đính kèm)

	chấp ngoài tòa án. Vì vậy đề hồ sơ được đầy đủ đề nghị bổ sung Báo cáo rà soát này (TANDTC).	
2	Đề nghị bổ sung thêm nội dung đánh giá về tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời cân nhắc bổ sung nội dung tham khảo kinh nghiệm các quốc gia, đặc biệt là các nước có hệ thống pháp luật và điều kiện kinh tế tương tự Việt Nam (BNG).	Tiếp thu, có Báo cáo nghiên cứu so sánh Luật TTTM với Luật mẫu UNCITRAL và một số nước (đính kèm)
3	Thực hiện Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao là cơ quan điều phối sự tham gia của Việt Nam tại UNCITRAL; đồng thời tham gia phối hợp với Bộ Tư pháp thảo luận tại nhóm Công tác II của UNCITRAL về Giải quyết tranh chấp – Trọng tài và Nhóm công tác III của UNCITRAL về giải quyết tranh chấp Nhà nước – nhà đầu tư là các diễn đàn thảo luận tích cực, chuyên sâu về các xu hướng mới liên quan đến giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Trong đó các nội dung đáng chú ý bao gồm (i) Quy tắc trọng tài rút gọn; (ii) Ghi chú về bác bỏ sớm các khiếu kiện vô căn cứ và ra quyết định sơ bộ đối với vụ việc; (iii) Bộ quy tắc ứng xử cho trọng tài viên và (iv) Dự thảo các điều khoản mẫu về giải quyết tranh chấp liên quan đến công nghệ và giải quyết tranh chấp nhanh. Đề nghị tham khảo thêm Bộ Tư pháp về những nội dung trên (BTP).	Tiếp thu bổ sung vào các nội dung tương ứng của hồ sơ
II VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH		
1	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo Tờ trình theo đúng hình thức, nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó lưu ý những nội dung sau đây: (i) nội dung của Tờ trình cần thể hiện được định hướng của các chính sách mới và các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung trong Đề cương chi tiết cũng như trong Báo cáo đánh giá tác động, đảm bảo sự thống nhất giữa các tài liệu trong Hồ sơ; (ii) tại mục 2 về cơ sở thực tiễn, nhận định chưa đưa ra các số liệu thống kê cụ thể làm cơ sở để khẳng định và có thể dẫn đến việc hiểu sai một số quyết định hủy phán quyết trọng tài. Cân nhắc kỹ lưỡng nội dung nhận định “Nội hàm của quy định “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM còn chung chung, việc giải thích	Tiếp thu, rà soát, bổ sung thông tin, số liệu hoàn thiện Tờ trình.

	<i>cũng chưa được rõ ràng, dẫn đến tình trạng hủy phán quyết trọng tài mà không có căn cứ rõ ràng” tại dự thảo Tờ trình, trường hợp có nhận định thì cần bổ sung nội dung phân tích, thống kê thông tin, số liệu cụ thể, chi tiết để đảm bảo thuyết phục (BTP).</i>	
2	Dự thảo Tờ trình có nêu “ <i>1. Về nguồn nhân lực: Trọng tài thương mại là thiết chế xã hộ, không làm phát sinh nguồn nhân lực, biên chế của Nhà nước, bao gồm cả công tác quản lý nhà nước đối với Trọng tài thương mại.</i> ” Đề nghị là rõ nội dung trên, trong khi chính sách mở rộng thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của trọng tài có thể dẫn tới việc gia tăng khối lượng công việc của cơ quan quản lý nhà nước từ đó làm phát sinh kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước (BTC)	Tiếp thu làm rõ hơn nội dung này trong Tờ trình.
3	Bổ sung đánh giá tác động về kinh phí ngân sách nhà nước tăng thêm khi dự thảo Luật được thông qua (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (BTC)	Tiếp thu làm rõ hơn nội dung này trong Tờ trình.
III BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI		
1	Đề nghị thể hiện rõ hơn tại Báo cáo tổng kết thực thi hành Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 về các công việc đã thực hiện để xây dựng Báo cáo cũng như các nguồn thông tin để phục vụ cho việc xây dựng Báo cáo đảm bảo tổng hợp đầy đủ thông tin từ quá trình thực thi pháp luật của các cơ quan, tổ chức có liên quan ¹ trong đó cần tổ chức tổng kết thực thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 làm cơ sở để xây dựng Báo cáo. Bên cạnh đó, Báo cáo cũng cần tích hợp được các tài liệu như các công trình khoa học đã công bố về phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại, các báo cáo rà soát pháp luật về trọng tài ² (BTP).	Tiếp thu, rà soát, bổ sung hoàn thiện Báo cáo.
2	Báo cáo chưa thể hiện rõ việc đánh giá cụ thể các quy định của pháp luật có liên quan	Hòa giải thương mại thuộc

¹ Như: Tòa án nhân dân các cấp, Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Bổ trợ Tư pháp), Sở Tư pháp, các Trung tâm trọng tài), các luật sư, doanh nghiệp đã từng tham gia giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài

² Như Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ gửi Quốc hội về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước; Báo cáo số 02/BC-BTP ngày 05/1/2022 của Bộ Tư pháp gửi Thủ tướng Chính phủ về tổng thể thực trạng pháp luật hợp đồng, pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại của Việt Nam và giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan.

	về hòa giải, giải quyết tranh chấp ngoài tòa án với Luật Trọng tài thương mại, đây là các nội dung có liên quan chặt chẽ tới kết quả tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Trọng tài thương mại trong thời gian qua để từ đó đưa ra các đề xuất, biện pháp sửa đổi, bổ sung Luật. Vì vậy đề nghị bổ sung. (BNV)	lĩnh vực quản lý của BTP, được quy định tại Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ, việc rà soát, tổng kết thi hành lĩnh vực này do Bộ Tư pháp thực hiện.
3	Việc đặt ra mục đích, yêu cầu của sửa đổi, bổ sung Luật còn chưa đầy đủ với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022. Đề nghị rà soát bổ sung cho đầy đủ (BNV)	Tiếp thu, rà soát, bổ sung hoàn thiện Báo cáo.
4	Đề nghị cân nhắc lại Mục 9 Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành dân chiểu dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ trọng tài viên, Trung tâm trọng tài và định hướng một hoặc một số Trung tâm trọng tài điểm có khả năng cạnh tranh quốc tế giai đoạn 2018- 2023, tuy nhiên, Đề án này chưa được thông qua (BTP).	Tiếp thu bổ nội dung này trong Báo cáo
IV	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	
1	Về tổng thể	
	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách cần được đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 6, Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Mẫu số 01 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, dự thảo Báo cáo chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu nêu trên và còn thiếu nội dung quan trọng, ví dụ như việc đánh giá tác động của từng phương án không thể hiện theo hai khía cạnh ưu điểm, nhược điểm; không sử dụng phương pháp định lượng, không có giải trình lý do sử dụng phương pháp định tính; (3) không giải thích lý do lựa chọn phương án. Đề nghị hoàn thiện dự thảo Báo cáo đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. (BTP)	Tiếp thu, đã sửa đổi tên và cập nhật các lý do lựa chọn phương án theo yêu cầu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

	Đề nghị đánh giá tác động chi tiết với từng giải pháp, phương án cụ thể đối với mỗi chính sách bao gồm phân tích, số liệu, dẫn chứng cụ thể và kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới (BTP).	Tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung báo cáo RIA. Đã bổ sung số liệu dẫn chứng, kinh nghiệm một số quốc gia liên quan tới cách tiếp cận đối với mỗi chính sách.
2	Về việc xác định chính sách	
	Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (sau đây viết tắt là dự thảo Báo cáo) đưa ra 04 chính sách, tuy nhiên, tên và nội dung của chính sách 1, 2, 4 là về hoàn thiện pháp luật với định hướng sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể, chưa phải là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định và cũng chưa bao quát được nội dung cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì tiếp tục lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật xác định lại tên gọi, nội dung của các chính sách cho phù hợp. (BTP)	Tiếp thu, rà soát hoàn thiện.
	Đề xuất bổ sung chính sách về thi hành phán quyết trọng tài. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung chính sách về nâng cao hiệu quả thi hành các phán quyết trọng tài vì lý do thi hành phán quyết của trọng tài thương mại có ý nghĩa quan trọng không chỉ trong việc đảm bảo quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia tranh chấp mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thương mại, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời đề ra giải pháp, chính sách nhằm khắc phục vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án; hạn chế tình trạng lợi dụng yêu cầu hủy phán quyết trọng tài tại tòa án. (BTP)	Việc tổ chức thi hành các phán quyết trọng tài không phụ thuộc vào luật TTTM mà nằm trong các quy định về thi hành án dân sự. Hiện chính sách số 4 đã được sửa đổi để làm rõ nội dung liên quan tới thi hành phán quyết trọng tài.
	Đối với chính sách 1 về hoàn thiện quy định phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị cân nhắc về sự cần thiết của chính sách này vì chưa có cơ sở đường lối chính sách của Đảng, thực tiễn vướng mắc không nhiều.	Đây là xu hướng phát triển chung của thế giới và cũng phù hợp với định hướng phát

	(TANDTC)	triển hoạt động trọng tài tại Việt Nam.
3	Về nội dung chính sách	
	<p>Chính sách 1</p> <p>Hoàn thiện quy định về phạm vi giải quyết tranh chấp Trọng tài thương mại</p>	
	<p>Về giải pháp bỏ từ “thương mại” trong toàn bộ Luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa đánh giá tác động của giải pháp nêu trên đối với toàn bộ hệ thống pháp luật. Hiện nay có nhiều đạo luật quy định về thẩm quyền của trọng tài thương mại. Vì vậy, việc bỏ từ “thương mại” đồng nghĩa với việc phải sửa đổi các quy định tương ứng trong các đạo luật khác, ví dụ: Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 (Điều 68) Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Chương XXXII và một số điều khác); Luật thi hành án dân sự (các Điều 1, 2, 26, 27, 28, 29, 56...)... Đồng thời Luật mẫu của UNCITRAL áp dụng cho trọng tài thương mại quốc tế và khi gia nhập Công ước New York 1958, Việt Nam cũng tuyên bố chỉ áp dụng công ước với các tranh chấp phát sinh từ quan hệ thương mại. Do đó, việc bỏ cụm từ này cần được đánh giá kỹ lưỡng hơn về tác động đối với hệ thống pháp luật trong nước và các cam kết quốc tế của Việt Nam. (BTP)</p>	<p>Tiếp thu, giữ nguyên như Luật TTTM 2010 (không bỏ từ “thương mại”).</p>
	<p>Về giải pháp bổ sung thẩm quyền giải quyết các “<i>Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong quá trình thi hành các hiệp định thương mại nếu các hiệp định cho phép lựa chọn trọng tài</i>”: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, xem xét chi tiết hơn về sự cần thiết bổ sung quy định nêu trên. Bởi lẽ, trong các Hiệp định thương mại, nếu các Bên là Nhà nước thì trọng tài giải quyết các tranh chấp giữa nhà nước – nhà nước thường thực hiện theo thủ tục trong các điều ước quốc tế và thuộc phạm vi điều chỉnh của công pháp quốc tế, không theo quy định của Luật trọng tài thương mại. (BTP)</p>	<p>Về lý thuyết hoạt động trọng tài đầu tư (giữa quốc gia và nhà đầu tư dựa trên Hiệp định thương mại) vẫn có thể diễn ra tại Việt Nam nếu các bên tranh chấp là quốc gia và nhà đầu tư chọn Việt Nam làm nơi xét xử. Luật TTTM vẫn có khả năng áp dụng trong trường hợp này. Trong</p>

		thực tế không có luật pháp trọng tài của quốc gia nào giới hạn việc điều chỉnh pháp luật nước mình cho giải quyết tranh chấp nhà nước – nhà đầu tư.
	<p>Đề xuất mở rộng Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài “1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh trong các lĩnh vực mà luật chuyên ngành không cấm hay hạn chế giải quyết tranh bằng trọng tài. 2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong quá trình thi hành các hiệp định thương mại nếu các hiệp định cho phép lựa chọn trọng tài.”</p> <p>Việc bổ sung thẩm quyền có thể dẫn đến cách hiểu trọng tài có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp ngoài những tranh chấp từ hoạt động thương mại như (như: tranh chấp dân sự, tranh chấp lao động...). Trong khi, Luật Trọng tài thương mại chủ yếu điều chỉnh nội dung liên quan đến việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại. Ngoài ra, hiện nay việc giải quyết các tranh chấp dân sự, lao động... đang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đề nghị nghiên cứu, rà soát, đánh giá kỹ chính sách mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn đồng thời không xảy ra tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo giữa các luật, bộ luật có liên quan. (BTC)</p>	Tiếp thu, đề xuất này được phân tích, diễn giải kỹ trong Báo cáo đánh giá tác động.
	<p>Chính sách 2</p> <p>Hoàn thiện quy định về thủ tục tố tụng trọng tài</p>	
	<p>Về việc sửa đổi khái niệm “địa điểm giải quyết tranh chấp” và “trọng tài nước ngoài”: Khái niệm “địa điểm giải quyết tranh chấp” cần được thống nhất theo hướng phán quyết trọng tài được coi là tuyên tại địa điểm giải quyết tranh chấp, không phụ thuộc vào địa điểm địa lý nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên họp để ra phán quyết (xác định dựa vào “seat”). Điều này sẽ giúp giải quyết triệt để vấn đề pháp luật áp dụng đối</p>	Tiếp thu, giữ nguyên như Luật TTTM 2010.

	<p>với thủ tục tố tụng trọng tài và việc áp dụng Công ước New York, tách bạch giữa thủ tục hủy phán quyết trọng tài trong nước và thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Giải pháp đề xuất tại Hồ sơ chỉ giải quyết được với trường hợp phán quyết được tuyên tại Việt Nam, chưa giải quyết triệt để được trường hợp phán quyết được tuyên tại nước ngoài. Đồng thời, như đã phân tích tại Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành, một số Luật như Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) phân chia trọng tài thành trọng tài Việt Nam, “trọng tài nước ngoài”, trọng tài quốc tế và trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động chi tiết của đề xuất phân chia trọng tài dựa trên địa điểm giải quyết tranh chấp với hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. (BTP)</p>	
	<p>Về bổ sung quy định: “Trong trường hợp Bị đơn có tính trốn tránh không tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp, Hội đồng trọng tài tiến hành xử vắng mặt như trong trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng” đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung đánh giá chi tiết, kỹ lưỡng về đề xuất này. Việc không có tiêu chí cụ thể để xác định trường hợp “có tính trốn tránh” có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bị đơn trong thực tế. (BTP)</p>	Tiếp thu, đã bỏ khái niệm này.
	<p>Về đề xuất miễn trách nhiệm dân sự cho trọng tài viên: đây là nội dung thay đổi lớn so với Luật Trọng tài thương mại năm 2010 nhưng việc tổng kết thi hành và đánh giá tác động còn chung chung, không có số liệu và nhận định cụ thể, chưa phân tích về khả năng trọng tài lạm dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời có thể gây thiệt hại cho các bên tranh chấp, chưa so sánh với quy định của các quốc gia khác. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các đánh giá nêu trên tại Báo cáo đánh giá tác động và Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành. (BTP)</p>	Tiếp thu, giữ nguyên như Luật TTTM 2010.
	<p>Về đề xuất sửa đổi quy định về Luật áp dụng giải quyết tranh chấp “Hội đồng trọng tài áp dụng pháp luật Việt Nam hoặc áp dụng pháp luật, tập quán quốc tế hay lẽ công bằng do các bên lựa chọn đối với giải quyết tranh chấp có hoặc không có yếu tố nước ngoài”: Đây là chính sách mới quan trọng nhưng không được nêu trong Tờ trình hay dẫn chiếu, đánh giá tại</p>	Tiếp thu, giữ nguyên Điều 14 Luật TTTM. Việc áp dụng lẽ công bằng đã được quy định cụ thể ngay chính trong

	<p>Báo cáo đánh giá tác động, chưa có đánh giá tác động bằng số liệu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để chứng minh, do vậy, cần được cân nhắc kỹ đề xuất nêu trên vì những lý do sau: (i) về nguyên tắc, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam có hiệu lực bắt buộc trên lãnh thổ Việt Nam. Hiện chỉ có Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và một số luật (Luật Thương mại, Bộ luật Hàng hải, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Đầu tư) quy định về việc áp dụng pháp luật nước ngoài đối với các quan hệ dân sự hoặc vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; chưa có quy định về việc áp dụng pháp luật nước ngoài với các quan hệ dân sự/ tranh chấp dân sự không có yếu tố nước ngoài; (ii) một số lĩnh vực đã được quy định trong pháp luật phải được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam như hợp đồng dự án PPP tại Điều 55 Luật PPP; (iii) việc áp dụng pháp luật nước ngoài với các nguyên tắc, lẽ công bằng của nước ngoài luôn tiềm ẩn nguy cơ mâu thuẫn với pháp luật Việt Nam; (iv) nếu dựa vào quy định của Luật Mẫu UNCITRAL (Điều 28 – Pháp luật áp dụng với nội dung tranh chấp) thì cần lưu ý bản chất của Luật Mẫu là để áp dụng với trọng tài thương mại quốc tế, điều này có nghĩa là khi giải thích các điều khoản của Luật Mẫu phải dựa trên tính chất, nguồn gốc quốc tế của quy định. (BTP)</p>	BLDS, nên không cần thiết phải đưa vào Luật TTTM.
	<p>Về Luật áp dụng giải quyết tranh chấp, Chính sách đề xuất sửa đổi: <i>Cho phép Hội đồng trọng tài áp dụng pháp luật Việt Nam hoặc áp dụng pháp luật, tập quán quốc tế hay lẽ công bằng do các bên lựa chọn đối với giải quyết tranh chấp có hoặc không có yếu tố nước ngoài.</i></p> <p>Về nguyên tắc, pháp luật Việt Nam được áp dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội không có yếu tố nước ngoài. Vì vậy, đề nghị xem lại quy định cho phép Hội đồng trọng tài áp dụng tập quán quốc tế hay lẽ công bằng do các bên lựa chọn đối với giải quyết tranh chấp không có yếu tố nước ngoài (BTC)</p>	Tiếp thu, giữ nguyên như Luật TTTM 2010.
	<p>Chính sách 3</p> <p>Mở rộng thẩm quyền Hội đồng trọng tài trong các thủ tục tố tụng trọng tài</p>	
	<p>Về quyền yêu cầu thi hành phán quyết trọng tài, Chính sách có bổ sung theo hướng: Quy định mức phí yêu cầu hủy phán quyết trọng tài được xác định theo giá trị trong phán quyết (nhằm hạn chế việc lạm dụng yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và do bên yêu cầu hủy phải đóng</p>	

	<p>phi). Tuy nhiên, việc quy định như trên có thể chưa phù hợp trong trường hợp căn cứ hủy phản quyết trọng tài là việc phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật. Vì vậy đề nghị nghiên cứu chính sách này theo hướng quy định cụ thể những trường hợp phải đóng/không phải đóng, mức phí yêu cầu hủy phán quyết trọng tài dựa trên căn cứ hủy phán quyết trọng tài. (BTC)</p>	
	<p>Chính sách 4: Điều chỉnh quy định về phán quyết trọng tài, hủy phán quyết trọng tài, xem xét lại quyết định của Tòa án hủy phán quyết trọng tài</p>	
	<p>Về căn cứ hủy phán quyết trọng tài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Đề cương chi tiết đề xuất căn cứ mới để hủy phán quyết trọng tài (thay thế cho căn cứ “trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”), trái “trật tự công”, “lợi ích công cộng” là chính sách mới, còn chung chung, còn rộng hơn khái niệm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” hiện hành, đồng thời đề xuất này chưa có đánh giá tác động, thuyết minh cụ thể. Trong khi đó, khái niệm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” đã được sử dụng phổ biến từ khi có Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đến nay và được sử dụng tại nhiều văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ lưỡng đề xuất nêu trên và bổ sung đánh giá tác động chính sách bao gồm phân tích, số liệu, dẫn chứng cụ thể và kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới. (BTP)</p>	<p>Tiếp thu, đề xuất này được phân tích, diễn giải kỹ trong Báo cáo đánh giá tác động.</p>
	<p>Về căn cứ Chứng cứ giả mạo để hủy phán quyết trọng tài: qua thực tiễn giải quyết các vụ việc trọng tài cho thấy, việc sử dụng chứng cứ giả mạo trong tố tụng trọng tài có thể gây thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự công bằng của các bên, nhất là khi Hội đồng trọng tài căn cứ vào chứng cứ giả mạo để ban hành phán quyết trọng tài. Tại một số quốc gia (ví dụ như Pháp) đã có tiền lệ Tòa án nhận định việc sử dụng chứng cứ giả mạo của một bên là vi phạm trật tự công để hủy phán quyết trọng tài. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ lưỡng đề xuất bỏ căn cứ “chứng cứ giả mạo” và bổ sung cơ sở, đánh giá tác động của đề xuất này với phân tích cụ thể, số liệu chi tiết và các án lệ, kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới. (BTP)</p>	<p>Tiếp thu, giữ nguyên như Luật TTTM 2010 (không bỏ căn cứ này). Thực tiễn không phát sinh nhiều trường hợp này và không ảnh hưởng nhiều tới việc áp dụng Luật TTTM.</p>

4	Về một số nội dung cụ thể khác của dự thảo Báo cáo RIA	
	<p>Tại Mục I.1.d dự thảo Báo cáo (trang 2) đưa ra nhận định: “<i>Luật TTTM và quá trình thực thi vẫn còn có những tồn tại, hạn chế, bất cập do các quy định pháp luật về trọng tài còn chưa rõ ràng hoặc không phù hợp với thực tiễn, cũng như cách hiểu và áp dụng của tòa án chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và Luật Mẫu UNCITRAL</i>”. Để bảo đảm tính thuyết phục của nhận định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ những quy định nào chưa rõ ràng, quy định nào chưa phù hợp với thực tiễn và quy định nào còn được áp dụng chưa thống nhất. (BTP)</p>	Xem trong Báo cáo rà soát; Báo cáo tổng kết thi hành; Báo cáo nghiên cứu so sánh Luật TTTM với Luật mẫu UNCITRAL và một số nước (đính kèm)
	<p>Tại Mục II.1.3.a dự thảo Báo cáo (trang 5) đánh giá về tác động kinh tế đối với chính sách 1 về mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực được nêu trong dự thảo Báo cáo, đề nghị đánh giá thêm những tác động tiêu cực của việc mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, đồng thời, đề nghị nghiên cứu thêm kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này.</p> <p>Mặt khác, đánh giá về tác động về hệ thống pháp luật đối với chính sách 1 cũng còn chưa rõ. Do đó, đề nghị cơ quan lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật rà soát, làm rõ tác động của chính sách này đối với những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như: Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Bảo vệ môi trường...(BTP)</p>	<p>Không có tác động tiêu cực nào của việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài. Về nguyên tắc việc mở rộng cho phép áp dụng trọng tài không ảnh hưởng tới bất kỳ quy định pháp luật nào khác bởi vì đề xuất chỉ áp dụng trọng tài khi các luật khác không có quy định cấm hoặc hạn chế.</p> <p>Tiếp thu bổ sung kinh nghiệm quốc tế trong báo cáo.</p>
	<p>Tại Mục II.2.3 dự thảo Báo cáo (trang 9) đề xuất về hình thức thỏa thuận trọng tài cần được bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử, Bộ luật Dân sự về hình thức của giao dịch dân sự. (BTP)</p>	Đã rà soát và thấy rằng không có mâu thuẫn với các quy định pháp luật được đề cập.

	Tại Mục II.4.1.c dự thảo Báo cáo (trang 14) có đề xuất cơ chế giám đốc thẩm đối với quyết định hủy phán quyết trọng tài của Tòa án. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật rà soát, làm rõ tác động của chính sách này tới hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. (BTP)	Tiếp thu trong báo cáo	
	Tại Mục II.4.4.a dự thảo Báo cáo (trang 15) đưa ra tác động về hệ thống pháp luật đối với chính sách 4 về điều chỉnh quy định về phán quyết trọng tài, hủy phán quyết trọng tài, xem xét lại quyết định của Tòa án hủy phán quyết trọng tài, tuy nhiên, chưa nêu rõ giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật như thế nào, cần hoàn thiện văn bản luật gì, đề xuất bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn nào. Do đó, đề nghị cơ quan lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật đánh giá cụ thể hơn về tác động về hệ thống pháp luật đối với chính sách 4. (BTP)	Tiếp thu trong báo cáo	
	Tại Mục II.10 dự thảo Báo cáo (trang 19) đề xuất bỏ quy định tại khoản 5 Điều 49 Luật Trọng tài thương mại, theo đó, trọng tài viên không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ những việc đã làm hoặc bỏ sót trong quá trình giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, về vấn đề này cần đánh giá thêm về những ưu và nhược điểm của phương án bỏ quy định này để bảo đảm quyền của các bên; đồng thời bảo đảm phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. (BTP)	Tiếp thu bỏ đề xuất này	
V	VỀ DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG		
1	Chương I		
1.1	Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)	<p>Đề cương chi tiết đề xuất 2 phương án, về phương án thứ 2 bỏ cụm từ “<i>thương mại</i>” trong phạm vi điều chỉnh sẽ làm thay đổi cơ bản phạm vi điều chỉnh của Luật Trọng tài thương mại, không phù hợp với tên gọi của Luật. Đề nghị giữ nguyên như quy định của Luật hiện hành (TANDTC)</p> <p>Đề nghị giữ nguyên thuật ngữ “<i>Trọng tài thương mại</i>” để thể hiện rõ nội hàm của chủ thể, phương thức giải quyết tranh chấp thương</p>	Tiếp thu giữ nguyên như hiện hành. Đồng thời chỉnh lý các khái niệm liên quan trong Điều 3 về giải thích từ ngữ

		mại vì nếu thay bằng “Trọng tài” dễ gây hiểu lầm là bao gồm giải quyết các loại tranh chấp cả dân sự, kinh doanh thương mại, lao động... (VKSNDTC)	
		Dự thảo đề xuất sửa đổi phạm vi điều chỉnh theo hướng bỏ cụm từ “thương mại” trong cụm từ “Trọng tài thương mại”. Cần phải xem xét tên gọi của Luật và các điều khoản liên quan để bảo đảm sự thống nhất với phạm vi điều chỉnh được đề xuất sửa đổi (BTC)	
1.2	Thẩm quyền giải quyết tranh chấp (Điều 2)	Nhất trí về sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài thương mại. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo yêu cầu giải quyết được những vướng mắc phát sinh, không đưa những thuật ngữ khó xác định nội hàm như “luật chuyên ngành”, “hạn chế” (TANDTC)	Tiếp thu, bỏ 2 thuật ngữ này trong dự thảo đề cương.
1.3	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài (Điều 4)	Đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ “Trái đạo đức xã hội” (BNG)	Cụm từ “Trái đạo đức xã hội” Luật hiện hành đang quy định, xin tiếp thu nghiên cứu, bổ sung làm rõ trong Điều 3. Giải thích từ ngữ
	Các bên tranh chấp (Điều 3.3)	Theo dự thảo luật thì các bên tranh chấp là cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc nước ngoài tham gia tố tụng trọng tài với tư cách nguyên đơn, bị đơn. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ngoài nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng thì còn có người thứ ba tham gia tố tụng đó là người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy cần nhắc bổ sung về người thứ ba tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan tương tự như Bộ Luật TTDS (TANDTC)	Tiếp thu, bổ sung vào Điều 3 dự thảo
1.4	Xác định Tòa án có thẩm quyền	Dự thảo đề xuất 2 phương án. Theo báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 thì trong thực tiễn áp	Tiếp thu giữ nguyên như luật

	đối với hoạt động Trọng tài (Điều 7)	dụng không có vướng mắc đối với quy định này. Do đó, đề nghị giữ nguyên như Luật hiện hành (TANDTC)	hiện hành
		Đề nghị giữ nguyên theo quy định của Luật hiện hành, theo đó trường hợp các bên đã có thỏa thuận lựa chọn một Tòa án cụ thể thì Tòa án có thẩm quyền là Tòa án được các bên lựa chọn. Trường hợp các bên không có thỏa thuận lựa chọn thì thẩm quyền của tòa án được xác định theo từng vụ việc cụ thể liên quan đến hoạt động Trọng tài để bảo đảm rõ ràng trong quá trình áp dụng. (VKSNDTC)	Tiếp thu giữ nguyên như luật hiện hành
1.5	Ngôn ngữ (Điều 10)	Để thống nhất với định nghĩa về “các bên tranh chấp” đề nghị cân nhắc phương án chỉnh sửa các cụm từ “doanh nghiệp Việt Nam” và “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” (BNG)	Tiếp thu giữ nguyên như luật hiện hành
1.6	Luật áp dụng giải quyết tranh chấp (Điều 14)	Nhất trí với phương án 1, theo đó giữ nguyên như Luật hiện hành để quy định rõ ràng các trường hợp áp dụng pháp luật Việt Nam cũng như việc áp dụng pháp luật do các bên lựa chọn để tạo sự thống nhất (VKSNDTC)	Tiếp thu giữ nguyên như luật hiện hành
	Quản lý nhà nước về Trọng tài (Điều 15)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên nội dung quản lý nhà nước theo quy định hiện hành tại Điều 15 Luật Trọng tài thương mại (BTP).	Tiếp thu giữ nguyên như luật hiện hành
2	Chương III		
	Tiêu chuẩn trọng tài viên	Trọng tài viên phải là người nắm rất chắc về thủ tục tố tụng trọng tài khi giải quyết tranh chấp, nhất là các tranh chấp về thương mại có yếu tố nước ngoài. Do vậy đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về tiêu chuẩn của Trọng tài viên là người phải có trình độ cử nhân Luật hoặc phải được đào tạo qua lớp nghiệp vụ về trọng tài. (TANDTC)	Quá trình thi hành Luật TTTM không có vướng mắc về vấn đề này, do vậy đề nghị giữ nguyên như luật hiện hành

3	Chương IV		
	Điều kiện và thủ tục thành lập Trung tâm trọng tài (Điều 24)	Nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ quy định nộp “dự thảo Điều lệ của Trung tâm trọng tài theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Trọng tài thương mại (BTP).	Tiếp thu bỏ khoản này trong dự thảo
4	Chương V		
4.1	Thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (Điều 33)	<p>Dự thảo đề xuất 3 phương án. Về vấn đề này, khoản 3, Điều 150 Bộ luật Dân sự quy định “<i>thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện</i>”. Do đó đề xuất theo phương án 3 “<i>Bỏ Điều 33 nhằm giải quyết được sự thiếu thống nhất với Bộ luật Dân sự năm 2015 và khắc phục được bất cập phát sinh trong thực tiễn áp dụng Điều 33</i>” (TANDTC)</p> <p>Nhất trí với phương án 1, sửa đổi quy định thời hiệu khởi kiện là 3 theo thủ tục trọng tài là 3 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm để bảo đảm phù hợp, thống nhất với BLDS năm 2015(VKSNDTC)</p>	Tiếp thu các ý kiến trên, đề cao cương dự thảo Sửa đổi, bổ sung Điều 33 theo hướng: Quy định về thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm để đảm bảo phù hợp. Quy định như vậy đảm bảo sự thống nhất với BLDS năm 2015 ở khía cạnh xác định thời điểm bắt đầu thời hiệu.
4.2	Phí Trọng tài (Điều 34)	<p>Tại khoản 3, khoản 4 dự thảo quy định: “<i>3. Chi phí trọng trọng tài là các chi phí do các bên phải gánh chịu trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, bao gồm nhưng không giới hạn bởi chi phí luật sư, chi phí thuê chuyên gia, các chi phí đi lại, ăn ở và thuê địa điểm và các dịch vụ cần thiết trong quá trình giải quyết tranh chấp. 4. Bên thua kiện phải chịu phí trọng tài và chi phí trong</i></p>	Tiếp thu bổ sung nội dung này vào Điều 3 (Giải thích từ ngữ) và Điều 34 về phí trọng tài

		<p>trọng tài, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc quy tắc tố tụng trọng tài quy định khác hoặc Hội đồng trọng tài có sự phân bổ khác.</p> <p>Theo Quy định này dự thảo bổ sung thêm định nghĩa “<i>Chi phí trong trọng tài</i>” và quy định trách nhiệm của bên thua kiện chịu phí trọng tài, <i>chi phí trong trọng tài</i>. Phí trọng tài được áp định theo quy định tại khoản 2 Điều này và được thu bởi Trung tâm trọng tài theo quy định, tuy nhiên <i>Chi phí trong trọng tài</i> chưa quy định cụ thể, do đó đề nghị nghiên cứu, bổ sung những quy định vụ thể liên quan đến loại chi phí này để tránh phát sinh vướng mắc. (BTC)</p>	
4.3	Bản tự bảo vệ và việc gửi bản tự bảo vệ (Điều 35)	<p>Khoản 4 quy định “<i>Trường hợp bị đơn cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thoả thuận trọng tài, thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được thì phải nêu rõ điều đó trong bản tự bảo vệ.</i>” Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng việc bị đơn phản đối thẩm quyền của hội đồng trọng tài <i>không muộn hơn</i> thời điểm nộp bản tự bảo vệ để tương thích với Khoản 2 Điều 16 Luật Mẫu UNCITRAL (BNG)</p>	<p>Tiếp thu sửa lại khoản 4, bổ sung quy định trường hợp bị đơn phản đối thẩm quyền của hội đồng trọng tài không muộn hơn thời điểm nộp bản tự bảo vệ để tương thích với Khoản 2 Điều 16 Luật Mẫu UNCITRAL.</p>
5	Chương VII		
5.1	Thẩm quyền trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 49)	<p>Dự thảo Luật đề xuất 2 phương án. Trong Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 thì việc áp dụng khoản 5 Điều 49 của Luật Trọng tài thương mại trong thực tiễn không có vướng mắc, hơn nữa, phương án 2 dự thảo Luật “<i>Bỏ khoản 5 và bổ sung quy định về quyền miễn trừ trách nhiệm và vi phạm trách nhiệm của Hội đồng trọng tài và Trọng tài viên theo Luật mẫu</i>” chưa có nội dung chi tiết và căn cứ lập luận làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung. Do đó đề nghị giữ nguyên như Luật hiện hành (TANDTC)</p>	<p>Tiếp thu giữ nguyên quy định hiện hành</p>

5.2	Trọng tài viên khẩn cấp (Điều 49a)	<p>Qua báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 cho thấy trường hợp muốn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì các bên phải chờ đến khi Hội đồng Trọng tài được thành lập dẫn đến chậm trễ nhiều trường hợp, việc áp dụng biện pháp này không còn tác dụng, ý nghĩa. Do vậy, cần thiết nghiên cứu bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Trọng tài viên trong việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sớm hơn trong dự thảo Luật. (VKSNDTC)</p> <p>Thông thường, các thỏa thuận trọng tài đã có quy định về cơ chế chỉ định trọng tài viên, trường hợp một bên không thực hiện việc chỉ định và việc chỉ định phải thực hiện trong một thời gian nhất định. Việc chỉ định trọng tài viên khẩn cấp cần được cân nhắc để không vi phạm thỏa thuận trọng tài, là một căn cứ để hủy phán quyết trọng tài. Do đó cần nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý về thẩm quyền của tòa án, trình tự xem xét yêu cầu và ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cơ chế thực thi tại quy định này. (BNG)</p>	Tiếp thu, quy định rõ trong Điều 49a dự thảo đề cương
6	Chương IX	<p>Về nội dung, hình thức và hiệu lực của phán quyết trọng tài (Điều 61)</p> <p>Dự thảo Luật quy định “<i>Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành không bị tòa án hay cơ quan nhà nước nào xem xét</i>”. Về vấn đề này đề nghị cân nhắc việc bổ sung đoạn <i>không bị tòa án hay cơ quan nhà nước nào xem xét</i> vì quy định này của Luật Trọng tài không phát sinh vướng mắc. Đề nghị bổ sung lý do, cơ sở của việc bổ sung quy định tại khoản 2 như sau: “<i>Căn cứ để ra phán quyết theo đó căn cứ được hiểu là các lý do để Hội đồng trọng tài đi tới kết luận và quyết định trong phán quyết chứ không phải quy định pháp luật hay một số điều luật cụ thể</i>”</p>	<p>Tiếp thu không đưa các đề xuất trên vào dự thảo và giữ nguyên như quy định hiện hành. Chỉ sửa theo hướng bỏ điểm c, khoản 1 Điều 61:</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ của Trọng tài viên;</p> <p>Với lý do trong RIA đã giải trình</p>

7	Chương X		
	Thi hành phán quyết trọng tài (Điều 67)	<p>Cần quy định khi cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu Hội đồng trọng tài giải thích, đính chính phán quyết trọng tài cần quy định cụ thể về thời hạn Hội đồng trọng tài phải trả lời (BTP)</p> <p>Dự thảo đề cương cần quy định rõ về thẩm quyền theo cấp (tỉnh, huyện) của cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự trong thi hành phán quyết trọng tài theo hướng giảm tải công việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (BTP)</p>	Tiếp thu bổ sung vào Điều 8 và Điều 67 dự thảo Đề cương
8	Chương XI		
8.1	Căn cứ hủy phán quyết trọng tài (Điều 68, khoản 2, điểm đ)	<p>Quy định về trường hợp hủy phán quyết trọng tài do phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ phát sinh tranh chấp. Đề nghị làm rõ căn cứ để xuất trường hợp này do Luật Mẫu UNCITRAL (Điều 36 về Cơ sở từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài) và Công ước New York (Điều 5) không có quy định này. Phần đánh giá tác động chính sách đề xuất sửa quy định hiện nay nhằm phù hợp với Công ước New York, tuy nhiên quy định này của Dự thảo không khắc phục được bất cập hiện hành. Mặt khác, việc quy định dẫn chiếu đến quy định pháp luật chuyên ngành điều chỉnh quan hệ phát sinh tranh chấp có thể dẫn đến trường hợp phải xem xét lại nội dung vụ việc và không phù hợp với nguyên tắc “Tòa án không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết” (BNG)</p>	Sửa đổi, bổ sung điểm a,b và đ khoản 2 Điều 68 trong dự thảo đề cương

	Căn cứ hủy phán quyết trọng tài (Điều 68 khoản 2, điểm a)	Dự thảo đề xuất 2 phương án. Phương án 2 sửa đổi, bổ sung “Tòa án không xem xét lại trường hợp này nếu đã có quy định của Tòa án giải quyết khiếu nại về việc không có thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài vô hiệu theo quy định tại Điều...của luật này”. Đây là nội dung quan trọng, do vậy Tòa án nhân dân tối cao sẽ có ý kiến chính thức sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung ưu điểm, nhược điểm, đánh giá tác động của từng phương án (TANDTC).	Tiếp thu bổ sung, làm rõ trong đánh giá tác động
8.2	Tòa án xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài (Điều 71, khoản 8)	Đề nghị giữ nguyên như quy định của Luật Trọng tài thương mại hiện hành (TANDTC)	Tiếp thu giữ nguyên quy định hiện hành
8.3	Xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết Trọng tài (Điều 72a)	Nhất trí với phương án 1, cần quy định cơ chế xem xét lại thủ tục giám đốc thẩm đối với cả “Quyết định hủy phán quyết trọng tài” và “Quyết định không hủy phán quyết trọng tài” do Tòa án ban hành để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức và bổ sung quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân trong quá trình kiểm sát việc Tòa án nhân dân xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài. (VKSNDTC)	Tiếp thu quy định cụ thể trong Điều 72a dự thảo
VI MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC			
1	Nội dung Dự thảo Luật đề cập đến thủ tục hành chính như: Thủ tục cấp, thu hồi giấy phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài tại Việt Nam... Vì vậy đề nghị bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 4, Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết thi hành Luật BHVBQPPL (BNV)		

2	<p>Căn cứ các quy định tại Công ước thành lập của Tòa trọng tài Thường trực (PCA) và Hiệp định nước chủ nhà ký kết giữa Việt Nam và PCA, PCA là một tổ chức liên chính phủ được thành lập theo điều ước quốc tế, có tư cách pháp lý cần thiết để tiến hành các hoạt động giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế tại Việt Nam. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định cần thiết tạo thuận lợi cho hoạt động của PCA và Văn phòng PCA tại Việt Nam theo các điều ước quốc tế nêu trên (BNG)</p>	<p>Đây là vấn đề mới, hiện nay còn có ý kiến khác nhau, có ý kiến cho rằng PCA hay ICC hay UNCITRAL là trọng tài nước ngoài/quốc tế thực hiện theo điều ước quốc tế, không đưa vào luật này. Do vậy, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến đề tiếp tục nghiên cứu.</p>
---	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành về dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại, Hội Luật gia Việt Nam xin kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Lưu: VT, Ban NC,XD&PBPL.

